Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 5501

Mã HS	5501
Mô tả hàng hóa	Tô (tow) filament tổng hợp
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 11:34:18
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/5501/

6 dòng thuế thuộc 5501

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5501.11.00	Tô (tow) filament tổng hợp / - Từ ni lông hoặc từ các polyamit khác: / - - Từ các aramit	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5501.19.00	Tô (tow) filament tổng hợp / - Từ ni lông hoặc từ các polyamit khác: / - - Loại khác	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5501.20.00	Tô (tow) filament tổng hợp / - Từ các polyeste	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5501.30.00	Tô (tow) filament tổng hợp / - Từ acrylic hoặc modacrylic	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5501.40.00	Tô (tow) filament tổng hợp / - Từ polypropylen	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
5501.90.00	Tô (tow) filament tổng hợp / - Loại khác	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.